TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 19 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 273/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1975;

2. Bị đơn: Ông Lê Văn K - sinh năm 1960;

Cùng ĐKHKTT: Số nhà 343 L, phố 5, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

Cùng nơi ở hiện nay: Số nhà 03/43 đường K, phố Y, phường Q, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Văn K

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà L và ông K có một con chung là cháu Lê Nguyễn Hồng P, sinh ngày 20/8/2012. Ly hôn, giao cháu P cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, còn ông K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 đến khi cháu P đủ tuổi thành niên.

Ông K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện về giải quyết tài sản, công nợ. Ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản, công nợ. Vì vậy, đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ của bà Nguyễn Thị L.

- Về án phí: Bà L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trả lại số

tiền tạm ứng án phí 5.150.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002939 ngày 13/4/2023

Ông K chịu 150.000 đồng án phí cấp d- ỡng định kỳ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND TP T;
- Đ- ơng sự;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND P. Đ, TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh